

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2017

Thực hiện Văn bản số 3616/UBND-KSTT, ngày 23/5/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện quý I năm 2017, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thực hiện Kế hoạch số 12835/KH-UBND ngày 04/01/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2017; Công văn số 1157/UBND-HC ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh về thực hiện chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy về xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết TW5 khóa 10 về cải cách hành chính; Công văn số 1295/UBND-HC ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh về việc kiểm tra kết quả triển khai công tác cải cách hành chính, Chánh Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo và quán triệt đến toàn thể công chức của cơ quan nội dung và tầm quan trọng của công tác Cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh, đồng thời chỉ đạo việc xây dựng các Kế hoạch có liên quan;

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã xây dựng các kế hoạch, cụ thể: Kế hoạch số 02/KH-TT ngày 04/01/2017 về cải cách hành chính năm 2017; Kế hoạch số 01/KH-TT ngày 04/01/2017 về việc kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017; Kế hoạch số 03 /KH-TT ngày 04/01/2017 về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2017; Kế hoạch số 04/KH-TT ngày 04/01/2017 về đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2017; Kế hoạch số 05/KH-TT ngày 04/01/2017 về đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2017; đồng thời tiếp tục rà soát thực hiện Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Qua kết quả rà soát trong Quý I/2017, Thanh tra tỉnh không có kiến nghị thay thế văn bản QPPL (theo phụ lục 1.03);

Cùng với việc tham mưu ban hành văn bản QPPL, rà soát văn bản QPPL, trong phạm vi chức năng Thanh tra tỉnh đã triển khai văn bản QPPL trong toàn ngành thanh tra và các cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời tổ chức thực hiện trong cơ quan theo quy định của pháp luật tuyên truyền góp ý dự thảo thay thế nghị định số 99/2005/NĐ-CP theo yêu cầu của UBND tỉnh tại công văn số 1110/UBND-NC ngày 17/02/2017.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Việc thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản có quy định liên quan đến văn bản của Trung ương ban hành theo Nghị quyết của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính không có thực hiện do chưa có các văn bản của Trung ương ban hành;

Việc tổ chức cập nhật thông tin các thủ tục hành chính đã được công bố sửa đổi, bổ sung về thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh và Cổng thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật; Việc niêm yết, công khai và việc thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp công dân đã tổ chức niêm yết các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố và các quy định, qui trình tiếp công dân tại bộ phận tiếp công dân thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật;

Việc thực hiện các báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện đầy đủ, theo chế độ báo cáo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Qua rà soát Thanh tra tỉnh đánh giá như sau:

a) Về tổ chức bộ máy (*theo bảng PL1.04*)

Căn cứ QĐ số 02-2015/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh ngày 5/02/2015 và Căn cứ Quy định tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh theo quy định của TTLT số 03/2014 của TTCP và BNV, Thanh tra tỉnh đã tổ chức hoàn thiện lại thành 06 phòng thuộc Thanh tra;

Hiện nay, số lượng cán bộ, công chức đang có là 44 người cụ thể: 38 công chức, 04 hợp đồng lao động 68 và 02 hợp đồng lao động.

b) Về thực hiện phân cấp quản lý

Về phân cấp quản lý Thanh tra tỉnh không có các đơn vị trực thuộc.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý cán bộ, công chức thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, ngăn ngừa vi phạm, tiêu cực. Thực hiện rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo quy định.

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

- Về quản lý biên chế (*theo bảng PL1.08*)

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức (*theo bảng PL1.09*).

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của

cơ quan, đơn vị mình. Số lượng cán bộ, công chức qua đào tạo, bồi dưỡng (đào tạo chính quy, tại chức, dài hạn, ngắn hạn từ 3 tháng đến 1 năm, các lớp, khóa bồi dưỡng, tập huấn dưới 3 tháng) (theo bảng PL1.10).

Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan theo chương trình kế hoạch đề ra, cụ thể, trong Quý I năm 2017, Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-TT ngày 16/01/2017 về kiện toàn Tổ kiểm tra công vụ của Thanh tra tỉnh; Kế hoạch số 11/KH-TT ngày 16/01/2017 về kiểm tra công vụ năm 2017.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, Thanh tra tỉnh đã thực hiện khoán kinh phí quản lý hành chính; rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Qua đó nâng cao ý thức của cán bộ, công chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hàng tháng đều chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức (kèm phụ lục 1.12);

Tăng cường quản lý sử dụng ngân sách tại cơ quan thực hiện theo Luật Ngân sách, chế độ quản lý tài chính hiện hành và Quy chế Chi tiêu nội bộ của cơ quan.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã thực hiện rà soát và duy trì các nội dung sau:

Xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch ứng dụng CNTT;

Duy trì tốt hoạt động Trang thông tin điện tử cơ quan. Thường xuyên cập nhật tin, bài viết trên Trang thông tin điện tử đúng theo quy định;

Duy trì, sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản “I-Office”, thực hiện 100% việc trao đổi văn bản trong nội bộ và trên 90% với các cơ quan khác hoàn toàn dưới dạng điện tử; 100% cán bộ công chức sử dụng phần mềm để trao đổi công việc;

Tiếp tục thực hiện hoàn thiện phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo;

Thanh tra tỉnh đang phối hợp với Trung tâm Công nghệ Thông tin của UBND tỉnh rà soát lại nội dung và ngôn ngữ lập trình của phần mềm Xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra của đơn vị. Thêm vào đó, đơn vị đã thực hiện đầy đủ các báo cáo về CNTT cũng như các cuộc khảo sát liên quan đến CCHC cũng như lĩnh vực CNTT.

7. Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

Thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, hiệu quả đến CBCC và nhân dân về lợi ích, kết quả công tác cải cách hành chính; lồng ghép phổ biến tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Triển khai

quán triệt các văn bản của Trung ương, UBND tỉnh về cải cách hành chính, thông tin, tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính xem đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác;

Thực hiện tốt quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện chức trách, công vụ của cán bộ công chức; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc giám sát thực hiện chính sách pháp luật, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động chi tiêu tài chính.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2017

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2017; tuyên truyền công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục tham mưu rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị bãi bỏ các văn bản của ngành không còn phù hợp, hết hiệu lực hoặc trái pháp luật hiện hành.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Rà soát đánh giá thủ tục hành chính của cơ quan; thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ theo Thông tư 02/2016/TT-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế nhằm tinh gọn và hoạt động có hiệu quả; tham gia đóng góp dự thảo của Thanh tra Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức ngành thanh tra.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Tiếp tục thực hiện tốt quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý cán bộ, công chức; tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng để đạt tiêu chuẩn chức danh chuyên môn; kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan theo chương trình kế hoạch năm 2017.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Tiếp tục thực hiện hoàn thiện phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC;

Tiếp tục duy trì tốt hoạt động Trang thông tin điện tử cơ quan. Thường xuyên cập nhật tin, bài viết trên Trang thông tin điện tử đúng theo quy định;

Đẩy mạnh việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, xử lý công việc cơ quan; Tiếp tục thực hiện việc trao đổi văn bản trong nội bộ và với các cơ quan khác hoàn toàn dưới dạng điện tử.

8. Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

Tiếp tục thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, hiệu quả đến CBCC về lợi ích, kết quả công tác cải cách hành chính; lồng ghép với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; triển khai quán triệt các văn bản của Trung ương, UBND tỉnh về cải cách hành chính; thông tin, tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh.

Trên đây là kết quả thực hiện cải cách hành chính Quý I năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2017 của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban lãnh đạo TT;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT.VP (CCHC).

CHÁNH THANH TRA



Cao Văn Quang



Bảng PL1.01: Công tác Kiểm tra CCHC
(Đính kèm Báo cáo số 26./BC-TT ngày 28 tháng 02 năm 2017)

STT	Tên đơn vị được kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	Ghi chú
01	Các phòng	Tháng 5, 10/2016	Công tác cải cách hành chính, công tác rà soát, kiểm soát TTHC, thông tin tuyên truyền về công tác CCHC	Chưa thực hiện	

Bảng PL1.02: Ban hành, rà soát, tổ chức thực hiện văn bản QPPL

STT	Tên văn bản	Số và ký hiệu	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1	Không có				

Bảng PL1.03: Rà soát, sửa đổi văn bản

STT	Lĩnh vực	Văn bản không phù hợp	Nội dung cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung	Lý do (cơ sở pháp lý) bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung	Phương án sửa đổi, bổ sung	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết
1	Không có					

Bảng PL1.04: Số lượng phòng ban

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	06	06
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	0	0



Bảng PL1.05: Thực hiện giải quyết hồ sơ một cửa

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn					Ghi chú
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian	Hồ sơ nhận		Hồ sơ đã giải quyết		Hồ sơ đang giải quyết	
						Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hạn		
1	Không có										
	Tổng số:	0									

Bảng PL1.06: Thực hiện giải quyết hồ sơ một cửa liên thông

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Số hồ sơ nhận		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Trong đó			
					Đúng hạn	Trễ hạn		
1	Không có							
	Tổng số:	0						

Bảng PL1.08: Cơ cấu biên chế nhân sự

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
39	05		38	04 hợp đồng 68 và 02 hợp đồng lao động	



Bảng PL1.09: Quản lý cán bộ, công chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương (hoặc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện)						
+ Bổ nhiệm mới	07	00				
+ Bổ nhiệm lại	00	0				
+ Luân chuyển	02	0				
+ Từ chức		0				
+ Miễn nhiệm	0	0				
+ Kỷ luật		0				
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng						
+ Công chức	0	0				
+ Viên chức	0	0				

Bảng PL1.10: Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượt công chức hành chính						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên	0					
+ Đào tạo trình độ đại học	0	06				
+ Đào tạo ngắn hạn	6	01				
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn	26					
2. Viên chức sự nghiệp						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						
3. Cán bộ, công chức cấp xã						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						

Bảng PL1.12: Tình hình thực hiện cải cách Tài chính công

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP	
Đã thực hiện	Tổng số cơ quan hành chính	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
Đã thực hiện	01	Không có	Không